

Số: /KH-UBND

Hoàng Đức, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2023

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (Luật Ban hành văn bản); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (luật năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính Phủ. Kế Hoạch số 17/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Hoàng Hóa. UBND xã xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL (kiểm tra) nhằm kịp thời phát hiện những văn bản trái pháp luật, văn bản ban hành không đảm bảo trình tự, thể thức, kỹ thuật trình bày, những văn bản đã hết hiệu lực thi hành và các văn bản không phù hợp với điều kiện thực tiễn để thông báo, chấn chỉnh, đình chỉ việc thi hành, hoặc huỷ bỏ, bãi bỏ, công bố theo quy định; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ của văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Đánh giá đúng thực trạng công tác ban hành văn bản QPPL, từ đó góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản; tăng cường trật tự, kỷ cương và hiệu quả quản lý xã hội bằng pháp luật trên địa bàn xã.

- Thông qua công tác kiểm tra, nhằm đánh giá đúng hiệu lực, hiệu quả, tính khả thi của văn bản đã ban hành; đồng thời xác định trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện văn bản của chính quyền và kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.

1.2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, đúng trình tự và không bỏ sót văn bản; nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, đầy đủ các yếu tố cấu thành văn bản và tránh hình thức; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản.

- Lồng ghép công tác kiểm tra với công tác thẩm định văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, đảm bảo pháp luật được thi hành kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và có hiệu quả.

2. Đối với công tác kiểm tra văn bản

2.1. Phạm vi, đối tượng

Kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành.

Quyết định của UBND xã;

Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã;

Các văn bản có chứa QPPL, nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL, hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

2.2. Nội dung kiểm tra văn bản

Xem xét, đánh giá và kết luận toàn diện, khách quan về tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản được kiểm tra theo các nội dung sau:

-Thẩm quyền ban hành văn bản (thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung).

-Nội dung của văn bản phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

-Căn cứ pháp lý làm cơ sở để ban hành văn bản; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, niêm yết và lưu trữ văn bản.

2.3. Phương pháp kiểm tra văn bản

-Trách nhiệm tự kiểm tra.

Công chức Tư pháp là đầu mối giúp UBND xã tự kiểm tra các văn bản do UBND xã ban hành.

2.4. Thẩm quyền xử lý văn bản

-Khi phát hiện văn bản do mình ban hành trái pháp luật, UBND xã có trách nhiệm báo cáo UBND huyện xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý Nghị quyết của HĐND phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Trường hợp đã ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật không xử lý trong thời hạn quy định, hoặc Trưởng phòng Tư pháp không nhất trí với kết quả xử lý thì Trưởng phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND huyện để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ sai phạm của văn bản, Chủ tịch UBND huyện đình chỉ việc thi hành, huỷ bỏ, bãi bỏ một phần, hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do UBND xã, thị trấn ban hành; đình chỉ thi hành Nghị quyết trái pháp luật của HĐND xã và đề nghị HĐND huyện huỷ bỏ hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

2.5. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được kiểm tra

-HĐND và UBND xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tình hình ban hành và thực hiện văn bản QPPL trên địa bàn cho đoàn kiểm tra; đồng thời gửi văn bản về phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định tại Khoản 3, Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

.-Tiến hành tự kiểm tra, xử lý và báo cáo kết quả xử lý văn bản trái pháp luật cho Chủ tịch UBND huyện và Trưởng phòng Tư pháp.

3. Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Nguyên tắc rà soát, hệ thống hóa văn bản

-Việc rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản; kịp thời xử lý và tuân thủ trình tự rà soát.

-Hệ thống hóa phải được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời công bố, hệ thống hóa

văn bản còn hiệu lực và tuân thủ trình tự hệ thống hóa.

-Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước, được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

3.2.Nội dung rà soát, hệ thống hóa

-Thực hiện rà soát, hệ thống hóa thường xuyên, hoặc định kỳ các văn bản của HĐND, UBND xã ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành, hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi, làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp.

3.3.Xử lý văn bản được rà soát

-Tùy từng trường hợp cụ thể, văn bản sau khi được rà soát, có thể bị bãi bỏ toàn bộ; bãi bỏ một phần; thay thế; sửa đổi, bổ sung; ban hành mới; đình chỉ việc thi hành toàn bộ hoặc một phần văn bản; ngưng hiệu lực một phần, hoặc toàn bộ theo quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3.4. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản

Chủ tịch UBND xã thực hiện việc rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.Tổ chức thực hiện

4.1. Công chức Tư pháp – Hộ tịch: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức tự kiểm tra văn bản trên địa bàn xã; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

4.2.Công chức phòng Thống kê: Phối hợp, cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác kiểm tra văn bản qui phạm pháp luật trên địa bàn xã..

4.3. Công chức Tài chính ngân sách: Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã đảm bảo kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. 4 Công chức VHXXH: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động tổ chức tuyên truyền, đồng thời biên soạn các trang tin, chuyên mục về việc thực hiện các văn bản QPPL để tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã để các tổ chức, cá nhân biết, giám sát, thực hiện.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2023 của UBND xã. Các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật triển khai, tổ chức và thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- MTTQ, các ngành, ĐT, xã(t/h);
- Lưu: VT, TP,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Bính

